

Số: /KH-TH.THCS

Mê Linh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên
Năm học 2024 - 2025

Thực hiện nhiệm vụ năm học; lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; xu hướng đổi mới giáo dục, đổi mới công tác quản trị nhà trường. Trường TH&THCS Cill Cus xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2024 -2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu của vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Duy trì và phát huy kết quả bồi dưỡng thường xuyên đã được triển khai thực hiện tại tỉnh, huyện/thành phố và tại các cơ sở giáo dục, nhằm góp phần thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu:

- Công tác bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên đối với tất cả cán bộ quản lý và giáo viên trong trường. Nội dung bồi dưỡng thiết thực, cập nhật được các thông tin, kiến thức phù hợp với các đối tượng giáo viên, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và giảng dạy của đội ngũ;

- Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục qua từng năm;

- Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh

công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX của giáo viên. Phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

II. ĐỐI TƯỢNG

Tất cả CBQL và giáo viên trong trường kể cả giáo viên Tổng phụ trách Đội.

III. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Chương trình bồi dưỡng 1: Cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học áp dụng trong cả nước (40 tiết/năm học/CBQL, giáo viên).

1.1. Bồi dưỡng chính trị: Thực hiện theo Kế hoạch của Ban Tuyên giáo huyện uỷ Chuyên đề 1:

Báo cáo Nghị quyết 42 – Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Báo cáo Nghị quyết 43 – Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Báo cáo Nghị quyết 44 – Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng khóa XIII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Báo cáo Nghị quyết 45 – Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Chuyên đề 2:

Kết quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới của tỉnh Lâm Đồng. Tình hình thế giới, khu vực, trong nước, tỉnh và huyện Lâm Hà 6 tháng đầu năm 2024.

1.2. Các nội dung bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục theo cấp học; chương trình giáo dục theo cấp học, các hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục theo từng cấp học; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thời gian triển khai bồi dưỡng: Tháng 8-> tháng 9/2024.

- Hình thức tổ chức: Tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Hiệu trưởng triển khai trong các cuộc họp.

2. Chương trình bồi dưỡng 2: Cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục của cấp học theo từng thời kỳ của địa phương (40 tiết/năm học/CBQL, giáo viên).

- Nội dung:

+ Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm theo kế hoạch của Sở GDĐT: Thực hiện theo lịch BDTX năm học 2024- 2025.

+ Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm theo kế hoạch của nhà trường.

+ Quán triệt, học tập các văn bản hướng dẫn chuyên môn theo bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng giáo dục và Đào tạo....

+ Tập huấn một số nội dung phục vụ công tác dạy và học đối với giáo viên và học sinh như:

+ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

+ Bồi dưỡng chương trình phổ thông 2018 của lớp 5;

+ Tập huấn thực hiện giáo dục Stem;

+ Tập huấn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Tập huấn, bồi dưỡng về GD-KNCDS(Giáo dục - kỹ năng công dân số) cho cán bộ quản lý, giáo viên;

+ Tập huấn thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5, lớp 9;

- Thời gian triển khai bồi dưỡng: Tháng 8/2024 đến tháng 4/2025. Vận dụng: Từ 9/2024-> 5/2025.

- Hình thức tổ chức: Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng triển khai trong các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ.

3. Chương trình bồi dưỡng 3: Bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (40 tiết/năm học/CBQL, giáo viên).

Cán bộ quản lý và giáo viên tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Cụ thể như sau:

3.1. Đối với cán bộ quản lý

Căn cứ khung chương trình BDTX CBQL ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025; Căn cứ vị trí công tác và nhu

cầu bản thân, mỗi CBQL lựa chọn các module (khoảng 40 tiết) để thực hiện bồi dưỡng.

Các mô đun bồi dưỡng cụ thể như sau:

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Phẩm chất nghề nghiệp	QLPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay 1. Phẩm chất nghề nghiệp; các quy định về đạo đức đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 2. Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường. 3. Phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.	- Nêu được các nội dung của phẩm chất nghề nghiệp; phân tích được các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản trị nhà trường; - Xây dựng được kế hoạch hành động của bản thân về rèn luyện đạo đức; xây dựng được các quy định về đạo đức nghề nghiệp và tổ chức, thực hiện hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường; - Hỗ trợ đồng nghiệp về rèn luyện đạo đức và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường.	8	12
	QLPT 02	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục 1. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. 2. Những vấn đề chung về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	- Phân tích được những vấn đề chung và yêu cầu, nội dung cơ bản về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục; - Vận dụng được những yêu cầu, nội dung quản trị trong bối cảnh đổi mới giáo dục để quản trị nhà trường (hướng tới	8	12

		3. Quản trị nhà trường hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường); - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.		
	QLPT 03	Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 2. Yêu cầu, nội dung và phương thức phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 3. Lựa chọn nội dung ưu tiên và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân và cán bộ quản lý khác trong nhà trường.	- Xác định được các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ cần phát triển của bản thân; - Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.	8	12
2. Quản trị nhà trường	QLPT 04	Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường 1. Khái quát chung về kế hoạch phát triển nhà trường. 2. Nội dung, phương pháp và quy trình xây kế hoạch phát triển nhà trường. 3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.	- Phân tích được nội dung, phương pháp, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; - Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.	16	24
	QLPT 05	Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường	- Xác định được các nội dung cơ bản về quản trị	16	24

		1. Những vấn đề chung về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường. 2. Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,...) trong nhà trường. 3. Phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.	hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường; - Tổ chức xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường (dạy học các môn học, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, hoạt động trải nghiệm (đối với cấp tiểu học)/ trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông), giáo dục hòa nhập, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giảm thiểu rủi ro và ứng phó các tình huống khẩn cấp...); - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường.		
QLPT 06	Quản trị nhân sự trong nhà trường	1. Những vấn đề chung về nhân sự trong nhà trường. 2. Công tác quản trị nhân sự trong nhà trường. 3. Tạo động lực làm việc, phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; quản lý, giải quyết bức xúc, vướng mắc, mâu thuẫn, xung đột trong nhà trường.	- Phân tích được các nội dung cơ bản về nhân sự và quản trị nhân sự trong nhà trường; - Xây dựng được bộ công cụ quản lý nhân sự (nội quy, quy chế, phân công nhiệm vụ...); lập kế hoạch và triển khai hiệu quả việc tham mưu công tác tuyển dụng; thực hiện chế độ chính sách (sử dụng, đánh giá, sàng lọc, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật) đối với giáo viên, nhân viên nhà trường; tạo được động lực, cơ hội phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kịp thời và giải quyết	16	24

		được các vấn đề bức xúc, vướng mắc và tình huống mâu thuẫn, xung đột trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về thực hiện quản trị nhân sự trong nhà trường.		
QLPT 07	Quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về tổ chức, hành chính trong nhà trường. 2. Công tác quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường. 3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đối với công tác quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường.	- Phân tích được đặc điểm tổ chức bộ máy, hoạt động hành chính (tham mưu/ban hành văn bản, hội họp, văn thư, lưu trữ,...); các quy định hiện hành về hoạt động văn thư, lưu trữ trong nhà trường; nội dung, quy trình tổ chức cuộc họp, sự kiện giáo dục; cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường; - Xây dựng được bộ công cụ quản lý tổ chức, hành chính (quy định, quy chế, quyết định,...) trong nhà trường; sắp xếp bộ máy đảm bảo phù hợp, tinh gọn; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị tổ chức, hành chính; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về thực hiện quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường.	16	24
QLPT 08	Quản trị tài chính trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị tài chính trong nhà trường. 2. Quản trị tài chính nhà trường theo hướng tăng	- Phân tích được hoạt động quản trị tài chính trong nhà trường (quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán ngân sách; quản lý thu, chi; báo cáo tài chính; kiểm tra tài chính; công khai tài	16	24

	cường tự chủ và trách nhiệm giải trình. 3. Sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính và huy động các nguồn tài chính hợp pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	chính...) và quản trị tài chính theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản trị tài chính nhà trường theo đúng quy định, hiệu quả; huy động tốt các nguồn lực phục vụ nâng cao kết quả dạy học, giáo dục học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị tài chính nhà trường theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình.		
QLPT 09	Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường. 2. Nội dung, biện pháp quản trị hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh. 3. Huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	- Phân tích được các quy định về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Vận dụng được các biện pháp để xây dựng triển khai kế hoạch, huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh đúng quy định, hiệu quả; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh.	16	24
QLPT 10	Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường	- Phân tích được các quy định hiện hành về quản trị chất lượng giáo	16	24

		1. Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. 2. Các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. 3. Quản trị chất lượng giáo dục hướng tới phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường.	dục trong nhà trường; các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tổ chức xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng giáo dục và đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng, phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường.		
3. Xây dựng môi trường giáo dục	QLPT 11	Xây dựng văn hóa nhà trường 1. Khái quát chung về văn hóa nhà trường. 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện trong nhà trường. 3. Kế hoạch hành động, truyền thông về văn hóa nhà trường.	- Phân tích được mục đích, nội dung, yêu cầu về xây dựng văn hóa nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện (xây dựng hành động, thói quen, hành vi; môi trường cảm xúc, chia sẻ vai trò của mọi thành viên; hình thành và củng cố văn hóa nhà trường) và truyền thông, quảng bá hiệu quả hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng văn hóa nhà trường.	8	12
	QLPT 12	Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường	- Phân tích được các nội dung cơ bản về dân chủ trong nhà trường; nguyên tắc, nội dung, hình thức thực hiện quy	8	12

		1. Khái quát chung về thực hiện dân chủ trong nhà trường. 2. Nguyên tắc, nội dung, hình thức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. 3. Xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ và tạo lập môi trường dân chủ trong nhà trường.	chế dân chủ cơ sở gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng, tổ chức thực hiện được quy chế dân chủ và tạo lập được môi trường dân chủ trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.		
	QLPT 13	Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường 1. Quy định chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. 2. Các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường. 3. Xây dựng kế hoạch hành động, truyền thông về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.	- Phân tích được quy định chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn, bạo lực học đường; mục tiêu, nội dung, yêu cầu về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch hành động và truyền thông về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.	16	24
4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường,	QLPT 14	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học gắn với	8	12

gia đình, xã hội		1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học cho học sinh. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh.	thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học để nâng cao kết quả học tập của học sinh.		
	QLPT 15	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh để nâng cao kết quả giáo dục học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.	8	12
	QLPT 16	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và	- Phân tích được mục đích, nội dung, phương pháp phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã	8	12

		sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường 1. Khái quát về phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. 2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để phát triển nhà trường. 3. Xây dựng kế hoạch hành động về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường.	hội trong huy động và sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch hành động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường.		
5. Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin	QLPT 17	Xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường 1. Yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 2. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường. 3. Tạo lập môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường.	- Phân tích được các yêu cầu xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ gắn với thực tiễn nhà trường, địa phương và tìm ra những nhân tố tích cực trong nhà trường về phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ; - Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường; tạo lập được môi trường phát triển năng lực ngoại ngữ trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường.	8	12
	QLPT 18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường	- Phân tích được vai trò, tầm quan trọng và xu hướng ứng dụng công	16	24

		1. Vai trò, tầm quan trọng và xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. 2. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. 3. Tạo lập môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường.	nghệ thông tin trong quản trị nhà trường; - Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường; tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp để tạo lập môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường.		
--	--	--	--	--	--

3.2. Đối với giáo viên

Căn cứ khung chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ vị trí công tác và nhu cầu bản thân, mỗi giáo viên chọn lựa một số module (khoảng 40 tiết) để bồi dưỡng trong năm học 2023-2024.

Các mô đun bồi dưỡng, cụ thể như sau:

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
				Lý, thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Phẩm chất nhà giáo	GVPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay 1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay. 2. Các quy định về đạo đức nhà giáo.	- Phân tích được thực trạng đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay (những bất cập, những bài học từ việc giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, những tấm gương đạo đức nhà giáo tác động đến hoạt động giáo dục đạo đức và dạy	8	12

		3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.	học học sinh); Liên hệ với các cấp học; - Vận dụng được các quy định về đạo đức nhà giáo để xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện bản thân nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.		
	GVPT 02	Xây dựng phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay 1. Nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay. 2. Những yêu cầu về phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm. 3. Xây dựng và rèn luyện tác phong, hình thành phong cách nhà giáo.	- Phân tích được thực trạng và những yêu cầu về phong cách đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, đối với giáo viên từng cấp học nói riêng trong bối cảnh hiện nay; - Vận dụng để thực hành, xử lý các tình huống ứng xử sư phạm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và đề xuất được giải pháp để rèn luyện tác phong, phong cách nhà giáo phù hợp với từng cấp học, vùng, miền (Các kỹ năng kiểm chế cảm xúc bản thân, kỹ năng giải quyết xung đột,...); - Hỗ trợ được đồng nghiệp trong rèn luyện tác phong và hình thành phong cách nhà giáo.	8	12
II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	GVPT 03	Phát triển chuyên môn của bản thân 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho	16	24

		2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân. 3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân trong hoạt động dạy học và giáo dục đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với giáo viên từng cấp học, vùng, miền (Yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Lựa chọn và sử dụng học liệu dạy học; Phát triển chuyên môn giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông thông qua kết nối, chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập;...); - Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.		
	GVPT 04	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	- Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục và tổ chức dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	16	24

		và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.		
	GVPT 05	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	- Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp sư phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm; Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...); - Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	16	24

	GVPT 06	Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá; phương thức xây dựng các tiêu chí, ma trận, các câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, đề kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.	16	24
	GVPT 07	Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục 1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi của từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Quy định và phương pháp tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục trong	- Phân tích được các đặc điểm tâm lý của các đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (chú trọng việc phân tích được tâm sinh lý của học sinh đầu cấp và cuối cấp đối với học sinh tiểu học, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...); - Vận dụng các quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh để thực hiện hiệu quả các biện pháp tư	16	24

		các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục.	vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Vận dụng được một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục: Tạo động lực học tập; tổ chức hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh tiểu học); tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông); Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; Hỗ trợ tâm lý cho học sinh đầu cấp, cuối cấp (đối với học sinh tiểu học);... - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
III. Xây dựng môi trường giáo dục	GVPT 08	Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các giá trị cốt lõi và cách thức phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số biện pháp xây dựng môi	- Phân tích được sự cần thiết, giá trị cốt lõi (văn hóa ứng xử trong lớp học, trong nhà trường;...); Cách thức xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường; Vận dụng một số biện pháp xây dựng và phát triển mối quan hệ thân thiện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ	8	12

	trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	thông; Tạo dựng bầu không khí thân thiện với đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Giáo dục về bảo tồn và phát huy văn hóa thể hiện được bản sắc vùng miền, dân tộc;... - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
GVPT 09	Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Khái niệm, vai trò, quy định,...); Một số biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh, cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được một số biện pháp thực hiện, phát huy quyền dân chủ của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên.	8	12
GVPT 10	Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông	- Phân tích được thực trạng vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; - Vận dụng được các quy định và các biện pháp	16	24

		1. Vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay. 2. Quy định và biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số biện pháp tăng cường đảm bảo trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.	(trong đó chú trọng vận dụng được các biện pháp quản lý lớp học hiệu quả, giáo dục kỷ luật tích cực, giáo dục phòng chống rủi ro, thương tích, xâm hại cho học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;...) để xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	GVPT 11	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan. 2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan. 3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.	- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	8	12

	GVPT 12	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Quy định của ngành về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Trình bày và vận dụng được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Vận dụng được các kỹ năng cung cấp, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thông tin từ gia đình về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng và thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, động viên học sinh học tập và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	8	12
	GVPT 13	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa	- Trình bày được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được các quy định, quy tắc văn hóa ứng xử và kỹ năng để	8	12

		nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường; quy định tiếp nhận thông tin từ các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số kỹ năng tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi và thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
V. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	GVPT 14	Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay. 2. Tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay; - Lựa chọn được tài nguyên và vận dụng được phương pháp tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc lựa chọn tài nguyên và vận dụng được phương pháp tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả	8	12

		3. Phương pháp tự học và lựa chọn tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.		
	GVPT 15	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ (internet; trường học kết nối; hệ thống quản lý học tập trực tuyến: LMS, TEMIS...) để thiết kế kế hoạch bài học, kế hoạch giáo dục và quản lý học sinh ở trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; trong hoạt động tự học, tự bồi dưỡng; - Hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	16	24

Lưu ý: CBQL và giáo viên có thể lựa chọn thêm các nội dung bồi dưỡng khác để

tự bồi dưỡng. Nhưng nội dung phải cần thiết, phù hợp với điều kiện của bản thân và đơn vị, tài liệu bồi dưỡng phải chính thống, đủ thời lượng theo quy định và phải được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Việc lựa chọn nội dung bồi dưỡng cần căn cứ vị trí công tác, năng lực bản thân, xu thế đổi mới, phát triển giáo dục, nhiệm vụ trọng tâm năm học... đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

IV. Hình thức BDTX

Bồi dưỡng thông qua các lớp tập trung, từ xa, bán tập trung. Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu;

Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chuyên môn tập trung hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hoá kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với giáo viên, đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và tập luyện kỹ năng;

Bồi dưỡng thông qua dự giờ thăm lớp; tổ chức báo cáo chuyên đề, trao đổi thảo luận, thực hành, minh họa, rút kinh nghiệm, chia sẻ cùng đồng nghiệp.

V. Lịch trình thực hiện

Tháng	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Điều chỉnh
8 /2024	- Tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2024. - Bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở GDĐT và phòng GDĐT cho CBQL, giáo viên: + Bồi dưỡng chương trình giảng dạy các môn học lớp 5, lớp 9. - Các văn bản khác có liên quan.	Ban tuyên giáo Huyện ủy.	
		CB-GV thực hiện	
9-10/2024	- Học tập nhiệm vụ năm học 2024-2025 + Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. + Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh	CB-GV thực hiện	
		Hiệu trưởng triển khai; GV thực hiện	
9-10/2024	- Học tập nhiệm vụ năm học 2024-2025 + Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. + Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh	Ban Giám hiệu triển khai; GV thực hiện	
		BGH, TTCM triển khai Gv thực hiện	

	trung học phổ thông. - Tập huấn giáo dục STEM. - Tập huấn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh. - Tập huấn, bồi dưỡng về GD-KNCDS cho cán bộ quản lý, giáo viên - Tập huấn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5.	- Sở Giáo dục- Đào tạo, Phòng Giáo dục – Đào tạo triển khai. CBQL, GV thực hiện.	
10/ 2024 đến giữa tháng 4 năm 2025	- CBQL, GV tự học, tự nghiên cứu, trao đổi thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn trường.	CBQL, GV thực hiện	
Cuối tháng 4/2025	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX. - Viết thu hoạch, đánh giá xếp loại giáo viên, đề nghị chứng nhận hoàn thành BDTX. - Đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình tự BDTX. - Nộp báo cáo kết quả BDTX về Phòng GD&ĐT.	CBQL-GV thực hiện Tổ chuyên môn-BGH	

V. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

1. Hình thức đánh giá

- Việc đánh giá kết quả BDTX của CBQL và giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 11 và 12 tại Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT, Thông tư 17/2022/TT-BGDĐT.

+ Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế bồi dưỡng thường xuyên.

+ Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

2. Xếp loại kết quả BDTX

2.1. Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu từ điểm 5 trở lên.

2.2. Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại không hoàn thành kế hoạch BDTX khi chưa thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; các bài kiểm tra với kết quả không đạt yêu cầu từ điểm 5 trở lên.

Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX thì được cấp chứng chỉ hoàn thành kế hoạch BDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý.

2.3. Công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

Nhà trường tổ chức tổng hợp kết quả BDTX của CBQL, giáo viên, báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên (*theo các biểu mẫu quy định*) về Phòng GDĐT vào cuối năm học (qua bộ phận TCCB-GDTX; hồ sơ bao gồm bản ký số, word/excel, thời gian trước ngày 01/5/2025).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo đơn vị

- Tổng hợp nhu cầu học tập, bồi dưỡng của từng giáo viên để xây dựng kế hoạch BDTX theo từng năm học và tổ chức bồi dưỡng giáo viên;
- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác BDTX giáo viên, kiểm tra tiến độ thực hiện BDTX, đánh giá chất lượng và rút kinh nghiệm qua các đợt bồi dưỡng giáo viên;
- Chọn cử CBQL, giáo viên đi tập huấn đủ số lượng và đúng thành phần;
- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của CBQL, giáo viên về Phòng GDĐT theo quy định.

2. Trách nhiệm của tổ trưởng:

- Kiểm tra, đôn đốc việc tự học BDTX của giáo viên trong tổ;
- Cùng với Ban Giám hiệu đánh giá công tác BDTX của giáo viên.

3. Trách nhiệm của giáo viên:

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường;
- Báo cáo tổ chuyên môn, BGH nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Hồ sơ quản lý công tác BDTX

4.1. Hồ sơ quản lý công tác BDTX nhà trường:

Các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Kế hoạch BDTX; bản đăng ký các module tự chọn của CBQL, giáo viên; sổ theo dõi công tác BDTX giáo viên; bảng tổng hợp kết quả BDTX giáo viên. Báo cáo tổng kết công tác BDTX; bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bản thu hoạch, báo cáo chuyên đề, đánh giá BDTX giáo viên.

4.2. Hồ sơ giáo viên:

Kế hoạch BDTX; sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; các bài thu hoạch theo từng module; tài liệu theo từng nội dung quy định (lưu file mềm).

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của Trường TH&THCS Cill Cus, yêu cầu các tổ khối chuyên môn và các giáo viên căn cứ để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc phản ánh về nhà trường để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Ban Giám hiệu(c/đ và t/h);
- Các tổ chuyên môn (t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Lâm